TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:38/2025/HS-ST
Ngày: 20-05-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Yên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đạt Thông

Ông Nguyễn Trần Đông

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Tấn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 05 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:38/2025/TLST - HS, ngày 24 tháng 04 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 05 năm 2025 đối với bị cáo:

Ngô Vĩnh B, sinh ngày 20/08/1998, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Vĩnh Kh, sinh năm 1967 (chết) và bà Đặng Thị M, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự; ngày 15/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng, chấp hành xong vào ngày 30/6/2024. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/03/2025 đến ngày 20/03/2025 chuyển sang tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1989. Nơi cư trú: ấp B, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 13/3/2025, Ngô Vĩnh B đang đi bộ trên đường nhựa thuộc ấp B, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh nhìn thấy bên hông nhà của chị Trương Thị Bích N, sinh năm 1982, nơi cư trú ấp B, xã Đ có dựng một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu đen xanh, biển số 83P3-538.49, trên yên xe có để một cái nón bảo hiểm màu vàng của anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1989, nơi cư trú ấp B, xã Đ không có người trông coi. Lúc này, B nhìn thấy chìa khoá xe vẫn cắm trong ổ khoá nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. B liền đi bộ đến gần, sau đó dắt chiếc xe mô tô ra ngoài đường nhựa, mở chìa khoá xe, lấy nón bảo hiểm màu vàng đội lên đầu rồi đề máy điều khiển xe đi về hướng thành phố Hồ Chí Minh. Khi B điều khiển xe mô tô vừa lấy trộm được đi đến địa phận tỉnh Bến Tre thì xe hết xăng. Lúc này, B mở cốp xe và nhìn thấy trong cốp có một giấy chứng nhận đăng ký xe (bản chính) biển số 83P3-538.49. Do không có tiền, B xin một người nữ không biết họ tên, địa chỉ được số tiền 60.000 đồng rồi dẫn xe đi đổ xăng tại một cây xăng hết số tiền vừa xin được. Sau đó, B tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 83P3-538.49 đã lấy trộm được chạy về hướng thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14/3/2025, B điều khiển xe đi đến khu vực quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh, biết không thể trốn tránh được nên B đã điều khiển xe mô tô đến Công an phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh để đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản và giao nộp chiếc xe mô tô biển 83P3-538.49 mà B đã trộm cắp được trước đó cho Cơ quan Công an thu giữ. Công an phường A lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú đối với Ngô Vĩnh B và sau đó bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG ngày 17/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D, tỉnh Trà Vinh kết luận:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu đen xanh, biển số 83P3-538.49, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 4.775.000 đồng.

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu vàng, quai nón màu đen, phía sau có dòng chữ nón thời trang cao cấp "New Style", đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 30.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Ngô Vĩnh B lấy trộm của bị hại là 4.805.000 đồng (Bốn triệu tám trăm lẻ năm nghìn đồng).

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Văn C.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu đen xanh, biển số 83P3-538.49, đã qua sử dụng.

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 83P3 – 538.49 mang tên Lê Văn Út H có địa chỉ ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu vàng, quai nón màu đen, phía sau có dòng chữ nón thời trang cao cấp "New Style", đã qua sử dụng.

Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Ngô Vĩnh B bồi thường.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo Ngô Vĩnh B đã thừa nhận toàn bộ hành vi thực hiện tội phạm; đầu thú về hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu và thuộc trường ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 01/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Ngô Vĩnh B phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 với khung hình phạt là cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm tù.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ngô Vĩnh B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, thừa nhận Bản cáo trạng mô tả quá trình phạm tội của bịcáo là đúng và truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng với hành vi của bị cáo đã thực hiện đối với các bị hại. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả đối chất, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Kiểm sát viên quyết định giữ nguyên Bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 22/04/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Ngô Vĩnh B về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và phân tích về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Vĩnh B từ 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Ngoài ra, Vị còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp án phí và giành quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi bị hại và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về sum họp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ngô Vĩnh B khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 23 giờ ngày 13/3/2025, khi bị cáo đang đi bộ trên đường nhựa thuộc ấp B, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh thì nhìn thấy bên hông nhà chị Trương Thị Bích N có dựng một xe mô tô hiệu Honda loại Blade có cắm sẵn chìa khóa của anh Nguyễn Văn C, nên bị cáo đã lén lút dắt xe ra đường nhựa rồi lấy trộm xe mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Bị cáo điều khiển xe chạy về hướng Thành phố Hồ Chí Minh đến 8 giờ ngày 14/3/2025 thì bị cáo đến Công an phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản.

Từ đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Ngô Vĩnh B phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan, không sai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại anh Nguyễn Văn C đã nhận lại tài sản bị mất trộm và có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 08/05/2025 về trách nhiệm dân sự anh C không có yêu cầu, về trách nhiệm hình sự yêu cầu xét xử theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, quyền và lợi ích hợp pháp vẫn đảm bảo theo quy định của pháp luật và tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Bị cáo, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[4] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo gây mất

an ninh, trật tự tại địa phương, xuất phát từ lòng tham, lười lao động bị cáo lợi dụng sự sở hở của bị hại để thực hiện hành vi trộm cắp, với tuổi đời của bị cáo đáng lẽ ra phải chăm chỉ lao động tạo ra nguồn thu nhập nuôi sống bản thân, phụ giúp gia đình, nhưng ngược lại bị cáo đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện sự xem thường pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo nhằm để giáo dục bị cáo thành người tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[5] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo Ngô Vĩnh B đã thừa nhận toàn bộ hành vi thực hiện tội phạm; đầu thú về hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu và thuộc trường ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản của bị hại đã được trao trả lại, đồng thời bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Văn C.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu đen xanh, biển số 83P3-538.49, đã qua sử dụng.

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 83P3 – 538.49 mang tên Lê Văn Út Hiền có địa chỉ ấp Thạnh Đức, xã Long Đức, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu vàng, quai nón màu đen, phía sau có dòng chữ nón thời trang cao cấp "New Style", đã qua sử dụng.

[9] Về án phí: Bị cáo Ngô Vĩnh B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và án phí sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Ngô Vĩnh B phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Ngô Vĩnh B 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/03/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh đã thu hồi tài sản trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Ngô Vĩnh B phải nộp 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bán án được niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Yên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện D;
- Công an tỉnh Trà Vinh;
- Phân trại khu vực D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.